



CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÔ CỰC



Gửi trao giá trị - Đồng hành tương lai

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Vô Cực được thành lập vào năm 2021, là một doanh nghiệp trẻ nhưng đầy nhiệt huyết và sáng tạo. Dưới sự lãnh đạo xuất sắc của ban giám đốc cùng đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm, chúng tôi đã từng bước khẳng định vị trí vững chắc trong lĩnh vực tự động hóa.

Là đại diện độc quyền tại Việt Nam của các thương hiệu hàng đầu như KOC, HCFA, và SAMKOON, Kỹ Thuật Vô Cực không chỉ phân phối các dòng sản phẩm hiện đại như biến tần, servo, HMI, PLC và PAC, mà còn là trung tâm bảo hành chính thức của các thương hiệu này, cam kết cung cấp giải pháp và dịch vụ toàn diện nhất.

Hoạt động với hệ giá trị cốt lõi: Khách Hàng Là Trọng Tâm, Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực nhân viên, Tốc độ và Tiên phong đổi mới, Uy tín và Cam kết chất lượng, Đoàn kết và Chuyên nghiệp cùng phương châm “Mang đến giá trị cho bạn”, Kỹ Thuật Vô Cực tự tin mang đến những giải pháp tự động hóa chuyên nghiệp, sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng của mình.

Kỹ Thuật Vô Cực tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ bền vững và đáng tin cậy với khách hàng, đối tác, luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu. Đội ngũ nhân viên tài năng và đam mê, chúng tôi tạo ra một môi trường làm việc cởi mở và đa dạng, khuyến khích sự sáng tạo và khám phá. Công ty luôn đề cao giá trị con người và đầu tư vào việc phát triển cá nhân của từng thành viên. Chúng tôi hiểu rằng để thành công, chúng tôi cần không ngừng nghiên cứu và phát triển chất lượng, tính cạnh tranh và khả năng thích ứng nhanh chóng với thị trường. Vì vậy, Kỹ Thuật Vô Cực không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Công ty TNHH Kỹ Thuật Vô Cực với trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ cùng hệ thống đại lý ủy quyền khắp cả nước, công ty chúng tôi tự tin mang đến cho khách hàng những dòng sản phẩm chất lượng, dịch vụ ưu việt với giá cả tốt nhất.



深圳市显控科技股份有限公司
SHENZHEN SAMKOON TECHNOLOGY CORPORATION LTD.

Samkoon- Hướng Về Tương Lai

Công ty TNHH Công nghệ Samkoon là một trong những công ty tiên phong và đổi mới trong lĩnh vực công nghệ cao của Trung Quốc được thành lập vào tháng 3 năm 2007. Bằng việc đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại khu công nghệ cao Nam Sơn - Thâm Quyển và nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Sán Đầu - Thâm Quyển, Samkoon đã tạo nên một cơ sở vững chắc để tiếp tục phát triển và thúc đẩy sự đổi mới trong ngành công nghiệp

Samkoon đã xây dựng được một hệ sinh thái giáo dục và nghiên cứu mạnh mẽ thông qua việc hợp tác với các trường đại học như Đại học Thanh Hoa và Đại học Khoa học và Công nghệ Hoa Trung đã tạo ra không gian cho sự đổi mới và hợp tác chặt chẽ giữa nghiên cứu và sản xuất, cung cấp một nền tảng vững chắc để giải quyết những thách thức chính trong lĩnh vực robot và tự động hóa công nghiệp.

Chiến lược tập trung vào nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm cao cấp như HMI, PLC, và robot đã giúp Samkoon định hình và định vị mình là một đối tác không thể thiếu trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Hiện tại, Samkoon đã đạt được 75 bằng sáng chế quốc gia - Một con số vô cùng ấn tượng và tự hào.

Điểm nổi bật của Samkoon không chỉ là sự phát triển về sản phẩm và công nghệ mà còn là cam kết đối với chất lượng. Việc sở hữu nhà máy sản xuất tiêu chuẩn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9001 cho sản xuất và quản lý đã giúp công ty đạt được các chứng nhận quốc tế như CE của EU, FCC và UL của Mỹ.

Cuộc hành trình của Samkoon không chỉ là một chặng đường kinh doanh mà còn là của khoa học và sáng tạo, đánh dấu sự chuyển đổi trong ngành công nghiệp tự động hóa công nghiệp.



Samkoon

授权证书

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

We hereby authorize: VO CUC TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
to be our exclusive distributor in VIETNAM, authorized
to sell our series of products in this area. This authorization
certificate shall be effective from the date of issue.

Authorization period: Jan 1st 2024 ~ Dec 31th 2024

备注：本授权证书以正本为有效文本，不得影音，涂改，转让。
深圳市显控科技股份有限公司拥有此授权证书的最终解释权。
The authorization certificate is valid in the original, shall not be
transferred to other company.
Shenzhen Samkoon Technology Corporation Ltd has the final rights
of interpretation of this certificate.

AUTHORIZED COMPANY: Shenzhen Samkoon Technology Corporation Ltd.

GENERAL MANAGER:





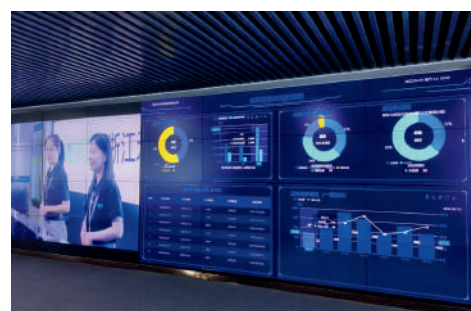
Dịch vụ - Sáng Tạo - Trung Thực

HCFA được ra đời vào năm 2011. Mang trong mình vị thế là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực tự động hóa ở Trung Quốc, HCFA tập trung nghiên cứu và phát triển ra các sản phẩm chất lượng cao. HCFA cam kết cung cấp các thành phần cốt lõi và giải pháp tích hợp hệ thống cho các nhà máy thông minh với các sản phẩm nổi bật như Servo, PLC, PAC, HMI,.... Sản phẩm của hãng được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp quang điện, robot, bao bì, dệt may, công nghiệp hậu cần, logistics, laser, CNC và các lĩnh vực khác.

Kể từ khi bắt đầu hành trình, chúng tôi đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng toàn diện dựa trên chính sách "Tôn trọng chất lượng là trên hết, không ngừng đổi mới công nghệ và xây dựng doanh nghiệp hàng đầu". HCFA luôn lắng nghe phản hồi từ khách hàng, liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, được thị trường công nhận.

Bằng tất cả nỗ lực và hết mình của ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ nhân viên, HCFA đã trở thành một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực tự động hóa tại Trung Quốc, được vinh danh tại bảng vàng danh hiệu như: "Viện nghiên cứu doanh nghiệp trọng điểm cấp tỉnh", "Trung tâm nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao cấp tỉnh", "Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ",...

Hiện nay, công ty có 5 trụ sở nghiên cứu chính ở Chiết Giang cùng hệ thống các chi nhánh trải rộng khắp Trung Quốc như Bắc Kinh, Chiết Giang, Phúc Kiến, Hà Bắc, Quảng Châu,... Không chỉ vậy, hiện nay sản phẩm công ty HCFA đã có mặt ở nhiều nước trên Thế Giới như Nga, Brazil, Singapore, Ấn Độ, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam,...





DISTRIBUTION CERTIFICATE

This is to certify that

Vo Cuc Technology Company Limited

is the authorized distributor of
Zhejiang Hechuan Technology Co.,Ltd
in North Vietnam for all the PLCs, Servos, VFDs, HMIs, etc.

Effective Date: January 1st, 2025

Expired Date: December 31th, 2025



DANH MỤC SẢN PHẨM

BIẾN TẦN



KOC200



KOC550



SK300

SERVO



SERVO X2



SERVO X6



DRIVER X5E



DRIVER Y7S

PLC FAS-SERIES



22MT



32MT



40MR



50MR



60MR

HMI Samkoon



HMI SK - Series



HMI SE - Series

HMI tích hợp PLC



GT-043-16MT



GT-070-32MT

ĐỘNG CƠ GIẢM TỐC VC



ĐCGT chân đế



ĐCGT mặt bích

Thông số kỹ thuật các dòng biến tần

Đặc tính kỹ thuật		KOC200	KOC550	SK300
Điện áp & Công suất	Vào 1P220VAC Ra 3P220VAC	0.4 - 2.2 KW	0.4 - 75KW	0.4 - 2.2 KW
	Vào 3P220VAC Ra 3P220VAC		2.2 - 75KW	0.75 - 400KW
	Vào 1P220VAC Ra 3P380VAC		0.4 - 15KW	
	Vào 3P380VAC Ra 3P380VAC	0.4 - 7.5KW	0.4 - 550KW	0.75 - 400KW
Đặc tính kỹ thuật	Chế độ điều khiển	V/F	Vector vòng hở, Vector vòng kín, V/F	V/F, SVC
	Động cơ	Động cơ không đồng bộ	Động cơ không đồng bộ Động cơ đồng bộ	Động cơ không đồng bộ
	Động phân giải tốc độ	1:100		1:100
	Sai số tốc độ	±0.5%		
	Momen khởi động	150% 3Hz	150% 0.25Hz	
	Khả năng quá tải	60s với 100% dòng định mức	60s với 150% dòng định mức, 3s với 180% dòng định mức	Tải nặng: 150% trong 60s, 180% trong 10s Tải nhẹ: 120% trong 60s, 150% trong 10s
	Tích hợp truyền thông	Modbus RS485		
Chức năng điều khiển	Nguồn tham chiếu tốc độ điều khiển	Bàn phím, ngõ vào Analog, ngõ vào xung tần số cao (HDI), đa cấp tốc độ, chu trình PLC đơn giản, PID, truyền thông Modbus RS485,...		
	Chức năng bảo vệ biến tần và động cơ	35 chức năng bảo vệ		37 chức năng bảo vệ
	Tự động ổn định điện áp đầu ra	Tự động giữ điện áp ngõ ra ổn định khi điện áp nguồn đầu vào dao động		
	Bắt tốc độ		>0.75KW	Có
Giao diện ngoại vi	Đầu vào Analog	1	2	2
	Đầu ra Analog	1		
	Đầu vào Digital	5	5 (1 đầu vào nhận xung tốc độ cao)	
	Đầu ra Digital	1		
	Đầu ra Relay	1	2 ngõ (1 ngõ chuyển thành xung tần số cao)	1
Thông số khác	Cách lắp đặt	Tủ điện, đứng trên sàn hoặc xuyên vách		
	Nhiệt độ môi trường	-10 ~ +40°C		
	Làm mát	Tự làm mát bằng quạt tản nhiệt		
	Bộ điều khiển thắng (Braking Unit)	Tích hợp sẵn ≤7.5 KW	Tích hợp sẵn ≤37 KW	
	Điện trở thắng	Lựa chọn theo công suất biến tần và tính chất của tải		
	Keypad	Keypad cố định hoặc kéo rời tùy chọn		

KOC200

BIẾN TẦN ĐA NĂNG DÀNH CHO TẢI NHẸ



Mô tả sản phẩm

KOC200 là biến tần dành cho tải nhẹ thể hệ mới được đưa ra thị trường sau nhiều năm nghiên cứu. Là sản phẩm có nhiều cải tiến mới như: Dải công suất mở rộng đến 7.5 KW, cùng với các công nghệ lọc nhiễu, khả năng chịu quá tải tốt hơn, KOC200 hứa hẹn sẽ hài lòng các yêu cầu của quý khách hàng cho các ứng dụng tải nhẹ. Biến tần KOC200 hiện tại được chia làm 2 dòng chính:

Model	Điện áp đầu vào	Điện áp đầu ra
KOC200 - T4	3P380VAC	3P380VAC
KOC200 - S2	1P220VAC	3P220VAC

Ứng dụng

Bơm, quạt, máy đóng gói, máy dệt kim bằng, máy đan dây...

Thông số kỹ thuật

- Chế độ điều khiển động cơ: Điều khiển V/F.
- Dải điều chỉnh tần số từ 0 ~ 999.9 Hz.
- Cổng tín hiệu đầu vào: 5 cổng đầu vào số (DI), 1 cổng đầu vào analog (AI).
- Cổng tín hiệu đầu ra: 1 đầu ra Relay (NO + NC), 1 đầu ra analog (AO).
- Hỗ trợ chuẩn truyền thông Modbus RS485.
- Bàn phím cố định hoặc bàn phím kéo rời tùy chọn.
- Sai số điều chỉnh tốc độ là $\pm 0,5\%$.
- Đầy đủ các chức năng như: Đa cấp tốc độ, công tắc ngoài, chiết áp ngoài, chạy truyền thông RS485, chức năng bảo vệ động cơ và biến tần,....
- Khả năng chịu quá tải: 60s cho 100% dòng định mức.



Biến tần điện áp 1P220V - 3P220V

Công suất (KW)	Mã sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều sâu (mm)
0.4	KOC200 - 0R4S2 - B	151	100	138
0.75	KOC200 - R75S2 - B	151	100	138
1.5	KOC200 - 1R5S2 - B	151	100	138
2.2	KOC200 - 2R2S2 - B	151	100	138



Biến tần điện áp 3P380V - 3P380V

Công suất (KW)	Mã sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều sâu (mm)
0.4	KOC200 - 0R4T4 - B	151	100	138
0.75	KOC200 - R75T4 - B	151	100	138
1.5	KOC200 - 1R5T4 - B	151	100	138
2.2	KOC200 - 2R2T4 - B	151	100	138
4.0	KOC200 - 004T4 - B	215	120	162
5.5	KOC200 - 5R5T4 - B	215	120	162
7.5	KOC200 - 7R5T4 - B	215	120	162



KOC550

BIẾN TẦN ĐA NĂNG THỂ HỆ MỚI



Mô tả sản phẩm

Dòng biến tần KOC550 là biến tần đa năng thể hệ mới. Với công suất đa dạng từ 0,4kW đến 550kW, KOC550 giúp tối ưu hóa hoạt động và tiết kiệm năng lượng vượt trội. Biến tần KOC550 được trang bị công nghệ điều khiển hiện đại, có khả năng điều chỉnh tốc độ chính xác và vận hành ổn định ngay cả trong môi trường khắc nghiệt.

Ứng dụng

Với công nghệ và chức năng tiên tiến, KOC550 có khả năng chạy cho hầu hết các tải nặng dùng động cơ đồng bộ ngay cả các động cơ servo đồng bộ như các máy nén khí, máy ép nhựa, cầu trục, máy ép, máy đóng gói, máy mài, máy tráng, dệt kim tròn, dệt kim bằng, máy đan dây, máy điều khắc, máy dệt bao, máy in bao bì, trục xả cuộn,...

Thông số kỹ thuật

- Chế độ điều khiển động cơ: Điều khiển V/F, Điều khiển vector vòng hở, vòng kín.
- Dải điều chỉnh tần số: Từ 0 ~ 320Hz khi chạy chế độ Vector, từ 0 – 3200Hz khi chạy chế độ V/F.
- Cổng tín hiệu đầu vào: 5 cổng đầu vào số (1 cổng đầu vào xung tốc độ cao), 2 cổng đầu vào analog (AI).
- Tích hợp DBU đến 37KW.
- Cổng tín hiệu đầu ra: 1 cổng đầu ra số, 1 đầu ra Relay, 1 đầu ra analog, 1 đầu ra xung tốc độ cao lên tới 100kHz.
- Hỗ trợ Card PG chạy cho vòng kín
- Hỗ trợ chuẩn truyền thông Modbus RS485.
- Bàn phím 2 hàng cố định hoặc bàn phím kéo rời tùy chọn.
- Sai số điều chỉnh tốc độ là $\pm 0,5\%$ (SVC).
- Đầy đủ các chức năng như: Đa cấp tốc độ, công tắc ngoài, chiết áp ngoài, chạy truyền thông RS485, chức năng bảo vệ động cơ và biến tần,...
- Khả năng chịu quá tải: 60s cho 150% dòng định mức, 3s cho 180% dòng định mức.



Biến tần điện áp **3P380V - 3P380V**

Công suất tải nặng (KW)	Công suất tải nhẹ (KW)	Mã sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều sâu (mm)
0.75	1.5	KOC550-R75G/1R5PT4-B	185.6	125	171
1.5	2.2	KOC550-1R5G/2R2PT4-B	185.6	125	171
2.2	4.0	KOC550-2R2G/004PT4-B	185.6	125	171
4.0	5.5	KOC550-004G/5R5PT4-B	185.6	125	171
5.5	7.5	KOC550-5R5G/7R5PT4-B	185.6	125	171
7.5	11	KOC550-7R5G/011PT4-B	248	161	192
11	15	KOC550-011G/015PT4-B	248	161	192
15	18	KOC550-015G/018PT4-B	322	208	202
18	22	KOC550-018G/022PT4-B	322	208	202
22	30	KOC550-022G/030PT4-B	322	208	202
30	37	KOC550-030G/037PT4-B	360	225	235
37	45	KOC550-037G/045PT4-B	360	225	235
45	55	KOC550-045G/055PT4	560	290	304
55	75	KOC550-055G/075PT4	560	290	304
75	90	KOC550-075G/090PT4	650	380	295
90	110	KOC550-090G/110PT4	650	380	295
110	132	KOC550-110G/132PT4	650	380	295
132	160	KOC550-132G/160PT4	700	400	337
160	185	KOC550-160G/185PT4	700	400	337
185	200	KOC550-185G/200PT4	929	579	386
200	220	KOC550-200G/220PT4	1060	650	386
220	250	KOC550-220G/250PT4	1060	650	386
250	280	KOC550-250G/280PT4	1060	650	386
280	315	KOC550-280G/315PT4	1060	650	386
315	355	KOC550-315G/355PT4	1359	800	403
355	400	KOC550-355G/400PT4	1359	800	403
400	450	KOC550-400G/450PT4	1359	800	403
450	500	KOC550-450G/500PT4	1100	850	358
500	550	KOC550-500G/550PT4	1100	850	358
550	600	KOC550-550G/600PT4	1100	850	358



Biến tần điện áp 220V

Điện áp	Công suất (KW)	Mã sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều sâu (mm)
Vào 1P220 V ra 3P220 V	0.75	KOC550-R75GS2-B	186	125	171
	1.5	KOC550-1R5GS2-B	186	125	171
	2.2	KOC550-2R2GS2-B	186	125	171
	4.0	KOC550-004GS2-B	186	125	171
	5.5	KOC550-5R5GS2-B	248	161	192
	7.5	KOC550-7R5GS2-B	322	208	201.9
	11	KOC550-011GS2-B	322	208	201.9
	15	KOC550-015GS2-B	360	225	240
	18	KOC550-018GS2-B	360	225	240
	22	KOC550-022GS2	560	290	304
	30	KOC550-030GS2	560	290	304
	37	KOC550-037GS2	650	380	295
	45	KOC550-045GS2	650	380	295
	55	KOC550-055GS2	700	400	337
	75	KOC550-075GS2	700	400	337
Vào 1P220 V ra 3P380 V	0.75	KOC550-R75GT3-B	186	125	171
	1.5	KOC550-1R5GT3-B	186	125	171
	2.2	KOC550-2R2GT3-B	186	125	171
	4.0	KOC550-004GT3-B	248	161	192
	5.5	KOC550-5R5GT3-B	248	161	192
	7.5	KOC550-7R5GT3-B	322	208	202
	11	KOC550-011GT3-B	322	208	202
	15	KOC550-015GT3-B	322	208	202

SK-300

BIẾN TẦN CAO CẤP TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU



Mô tả sản phẩm

Biến tần SK300 là dòng sản phẩm biến tần cao cấp được chế tạo theo tiêu chuẩn khắt khe của Châu Âu, mang lại hiệu suất vận hành vượt trội và tiết kiệm năng lượng tối đa.

Nhờ ứng dụng công nghệ điều khiển tiên tiến, SK-300 giúp kiểm soát tốc độ động cơ chính xác, giảm thiểu tiếng ồn và hao mòn, đồng thời gia tăng tuổi thọ thiết bị. Với thiết kế gọn nhẹ, giao diện thân thiện và khả năng vận hành bền bỉ, SK-300 đáp ứng linh hoạt cho mọi nhu cầu sử dụng.

Ứng dụng

Sản phẩm này lý tưởng cho việc điều khiển máy nén khí, máy ép nhựa, cầu trục, máy ép, máy đóng gói, máy mài, máy tráng, dệt kim tròn, dệt kim bằng, máy đan dây, máy điều khắc, máy dệt bao, máy in bao bì, trục xả cuộn,...

Thông số kỹ thuật

- Phương pháp điều khiển: V/F Control, Sensorless Vector Control (SVC)
- Dải điều chỉnh tần số: 0~500 Hz
- Momen khởi động: 150% tại 0.5Hz (SVC)
- Khả năng quá tải: 150% dòng định mức trong 60S, 180% dòng định mức trong 10S
- Truyền thông: RS485
- Ngõ vào điều khiển: 5 ngõ vào điều khiển X1-X5, 1 ngõ vào đọc xung tốc độ cao 100kHz
- Ngõ ra điều khiển: 1 ngõ ra điều khiển DO1
- Ngõ vào analog: 2 ngõ vào analog AI1, AI2 (AI1: 0-10V, AI2: 0-10V, 4-20ma)
- Ngõ ra analog: 1 ngõ ra analog AO1 (0~10V, 4-20ma)
- Ngõ ra Relay: 1 ngõ ra Relay 2 cặp tiếp điểm NO, NC
- Bàn phím 2 hàng cố định hoặc bàn phím kéo rời tùy chọn
- Đầy đủ các chức năng như: đa cấp tốc độ, công tắc ngoài, chiết áp ngoài, chạy truyền thông RS485, chức năng bảo vệ động cơ và biến tần,...
- Tích hợp bộ hãm DBU tới 37Kw, công suất lớn hơn có thể mở rộng được.



PLC SAMKOON FAS SERIES



Mô tả sản phẩm

Samkoon PLC FAS là dòng PLC do Samkoon nghiên cứu và phát triển dựa trên nhiều năm kinh nghiệm thực tế và bám sát các nhu cầu của ngành. Sản phẩm có chức năng mạnh mẽ và mẫu mã phong phú.

Với quyền sở hữu trí tuệ độc lập và kinh nghiệm kỹ thuật phong phú được tích lũy bởi nhóm R&D, PLC FAS có thể được tùy chỉnh để đáp ứng các tình huống cụ thể theo nhu cầu đa dạng của người dùng và đặc điểm của các quy trình tự động hóa cụ thể.

Thông số kỹ thuật

1.Cấu hình mạnh mẽ:

- Phần cứng gồm bộ vi điều khiển 32 bit với lõi Arm® Cortex®-M4, tần số chính 200 MHz, khả năng chống nhiễu, đáp ứng ổn định với các dao động điện lưới và đảm bảo máy hoạt động liên tục và hiệu quả.
- Phần mềm được biên dịch đảm bảo chu kỳ quét rất ngắn và tốc độ thực thi của nó cao hơn 10 lần so với PLC khác có cùng cấu hình.

2.Giao diện truyền thông phong phú:

- Giao diện Ethernet, hỗ trợ giao thức Modbus TCP/IP.
- Cổng giao tiếp RS485, hỗ trợ Modbus RTU.
- 1 cổng tải xuống USB tốc độ cao.
- Download, Upload giám sát, gỡ lỗi PLC từ bất kỳ cổng giao tiếp nào.



(S-8X8T)



(S-8X8T-C)

3.Hiệu suất linh hoạt và toàn diện:

- Hỗ trợ lên tới 4 kênh đọc xung tốc độ cao, 4 kênh phát xung tốc độ cao với chức năng điều khiển chuyển động mạnh mẽ.
- Chức năng hướng dẫn mạnh mẽ.
- Module mở rộng sử dụng CANBus để giao tiếp với CPU, tốc độ giao tiếp tối đa có thể đạt tới 1Mbps, có thể mở rộng 16 module.
- Module mở rộng có thể được sử dụng như một bộ điều khiển độc lập để chạy chương trình.
- Mặt trước hỗ trợ 2 module mở rộng plug-in nhỏ, kết hợp với kỹ thuật số module IO, module tương tự, module nhiệt độ tùy ý.

4.Phần mềm máy chủ được nâng cấp SamSoar2022:

- Tốc độ biên dịch < 0,5 giây, tốc độ tải xuống < 3 giây và cho phép chỉnh sửa chương trình trực tuyến.
- SamSoar2022 hỗ trợ danh sách lệnh, sơ đồ khối chức năng, lập trình sơ đồ bậc thang SFC, giao diện người dùng được tùy biến cao, chứa các hướng dẫn PLC phong phú và các khối chức năng có thể được viết bằng ngôn ngữ C.
- Phần mềm có khả năng tương thích phong phú với các sản phẩm cạnh tranh và có thể chuyển đổi trực tiếp các chương trình sơ đồ bậc thang cùng loại thành sơ đồ bậc thang hiển thị và điều khiển.
- Chương trình PLC có thể được tải xuống thông qua màn hình hiển thị và điều khiển.



(SamSoar2022)

Bảng thông số các dòng

[illegible]

HMI SK-SERIES



Mô tả sản phẩm

HMI SK của Samkoon là dòng sản phẩm giao diện người – máy tiên tiến, hoạt động trên hệ điều hành Linux ổn định và mạnh mẽ. Với khả năng kết nối IoT, thiết bị được phép người dùng điều khiển và giám sát móc máy từ xa, nhà sản xuất quy trình tối ưu hóa. Màn hình sắc nét mang lại trải nghiệm trực quan, giúp người dùng dễ dàng thao tác và theo dõi. Đặc biệt, với tiêu chuẩn bảo vệ IP65, HMI SK có khả năng chống bụi và chịu nước, đảm bảo hoạt động ổn định trong môi trường khắc nghiệt.

Ứng dụng

Công nghiệp sản xuất, chế tạo máy, nâng cấp hệ thống và máy móc tự động, sản xuất, nâng cấp các dây chuyền tự động hóa công nghiệp, tự động hóa tòa nhà, điều khiển, quản lý, giám sát BMS, HVAC, BTS, điều khiển bơm công nghiệp, xử lý nước thải,...

Bảng thông số các dòng

Mã sản phẩm	Kích thước hiển thị	Phần Cứng	Truyền thông	Phần mềm lập trình
SK - 043QE	4.3 inch Độ phân giải 480x272 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1(RS232), COM2 (RS422/485), Cổng download USB	SKTOOL 7.1
SK - 070QE - V3	7 inch Độ phân giải 800x480 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1(RS232), COM2 (RS422/485), Cổng download USB	SKTOOL 7.1
SK - 070QE - G	7inch Độ phân giải 1024x600 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1(RS232), COM2 (RS422/485), Cổng download USB kết nối mạng wifi, 4G.	SKTOOL 7.1
SK - 070QT - G	7inch Độ phân giải 1024x600 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1 (RS232), COM2 (RS485/422), COM3 (RS485), Cổng download USB, kết nối wifi, 4G.	SKTOOL 7.1
SK - 070QS - G	7inch Độ phân giải 1024x600 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1 (RS232), COM2 (RS485/422), COM3 (RS485), Cổng download USB, cổng Ethernet, kết nối mạng Ethernet, Wifi, 4G.	SKTOOL 7.1
SK - 102QT - G	10.2inch Độ phân giải 1024x600 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1 (RS232), COM2 (RS485/422), COM3 (RS485), Cổng download USB, kết nối wifi, 4G.	SKTOOL 7.1
SK - 102QS - G	10.2inch Độ phân giải 1024x600 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1 (RS232), COM2 (RS485/422), COM3 (RS485), Cổng download USB, cổng Ethernet, kết nối mạng Ethernet, Wifi, 4G.	SKTOOL 7.1
SK - 156QS - G	15.6inch Độ phân giải 1920 x 1080	Bộ nhớ: 4GB(EMMC) + 256MB DDR3 CPU Cortex A7 lõi kép 1GHz	Truyền thông nối tiếp COM1 (RS232), COM2 (RS485/422), COM3 (RS485), Cổng download USB, cổng Ethernet, kết nối mạng Ethernet, Wifi, 4G.	SKTOOL 7.1

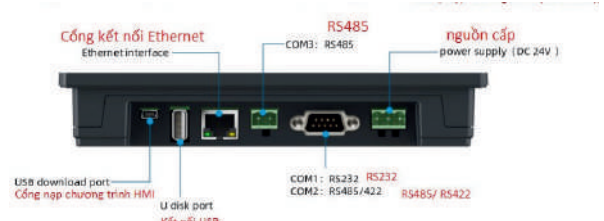
Thông số kỹ thuật

1. Hiệu suất Tối ưu:

- Sử dụng hệ điều hành Linux độc đáo, mang lại sự ổn định và tin cậy cao, đảm bảo hiệu suất đỉnh cao.
- Trang bị Bộ xử lý Cortex A7 công nghiệp hiệu suất 1GHz lõi kép, đảm bảo khả năng xử lý mạnh mẽ.
- Dung lượng bộ nhớ 128MB/4GB FLASH + 128/256 MB DDR3, hỗ trợ lưu trữ linh hoạt với đĩa U bên ngoài.
- Hỗ trợ đa dạng kết nối: WIFI/4G/ethernet, tối ưu hóa sự linh hoạt trong việc kết nối mạng.

2. Nhiều giao diện:

- Hỗ trợ nhiều loại kết nối như RS232/422/485, Ethernet, Wifi, và 4G, mang lại sự linh hoạt trong tích hợp hệ thống.
- Khả năng nạp chương trình thông qua USB và Ethernet, cập nhật cấu hình thuận tiện qua USB.



3. Chức năng IOT

- Module mở rộng IOT chuyên dụng giúp HMI Samkoon kết nối nhanh với internet (hỗ trợ Wifi hoặc 4G).
- Tính năng VNC cho phép kết nối với máy tính và điện thoại, đồng bộ hóa dữ liệu và màn hình HMI, hỗ trợ điều khiển hiển thị nền tảng Cloud 3.0 và
- Hỗ trợ truyền nhận dữ liệu từ xa, hỗ trợ nạp chương trình PLC từ xa để giám sát và giải quyết vấn đề kịp thời mà không cần thiết phải đến hiện trường.

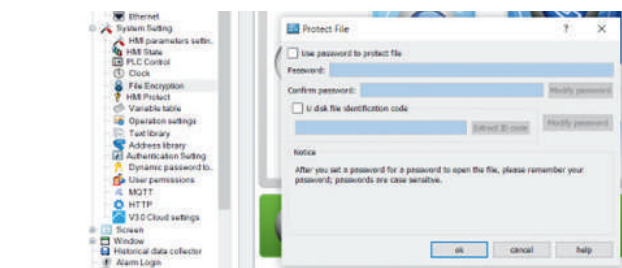
4. Module chức năng đa dạng:

- Hỗ trợ nhiều nhóm công thức và màn hình, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng.
- Tính năng thu nhập và cảnh báo dữ liệu.
- Hỗ trợ viết Macro trên nền tảng ngôn ngữ C, tối ưu hóa tích hợp và linh hoạt hóa quá trình làm việc.
- Kết nối mượt mà với hơn 300 loại PLC và hỗ trợ trên 50 ngôn ngữ, đảm bảo sự tương thích và đa dạng.

```
#include "MacroInit.h"
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#include <string.h>

char readBuf[1024] = {0};
char writeBuf[1024] = {0};
int readLen = 0;
int writeLen = 0;
int errorNumber = 0;

unsigned short CalcCRC(unsigned char *chData,unsigned short uNo)
{
    unsigned short CRC=0xffff;
    int i,j;
    for (i=0;i<uNo;i++)
    {
        CRC ^= chData[i];
        for (j=0;j<8;j++)
        {
            if (CRC & 1)
            {
                CRC = (CRC >> 1) ^ 0xa667;
            }
            else
            {
                CRC = (CRC >> 1);
            }
        }
    }
    return CRC;
}
```

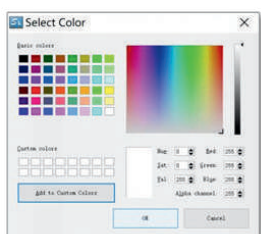


5. Hệ thống bảo mật chất lượng cao:

- Bảo mật file chương trình HMI, đảm bảo an toàn dữ liệu.
- Hỗ trợ nhiều cấp độ bảo vệ, tạo ra môi trường làm việc an toàn và đáng tin cậy
- Quản lý mật khẩu theo thời gian hoạt động, tăng cường bảo mật dữ liệu.

6. Dải Màu sắc đa dạng:

Màn hình hiển thị màu sắc trung thực với hơn 16 triệu màu, mang lại trải nghiệm thị giác tuyệt vời.



HMI SE-SERIES



Mô tả sản phẩm

HMI SE của Samkoon là dòng sản phẩm giao diện người - máy tiên tiến, hoạt động trên hệ điều hành Linux ổn định và mạnh mẽ. Màn hình sắc nét mang lại trải nghiệm trực quan, giúp người dùng dễ dàng thao tác và theo dõi. Đặc biệt, với tiêu chuẩn bảo vệ IP65, HMI SE có khả năng chống bụi và chịu nước, đảm bảo hoạt động ổn định trong môi trường khắc nghiệt.

Thông số kỹ thuật

- Hệ điều hành Linux ổn định, an toàn
- Bộ xử lý Cortex A7 1GHz hiệu suất cao
- Dung lượng 128MB FLASH + 64MB DDR3
- Hỗ trợ lưu trữ USB ngoại vi
- Hỗ trợ RS232/485
- Khả năng bảo mật cao, tăng độ an toàn tin cậy
- Màn hình hiển thị 65.000 màu
- Đạt chứng chỉ FCC, CE, IP65

Ứng dụng

Công nghiệp sản xuất, chế tạo máy, nâng cấp hệ thống và máy móc tự động, sản xuất, nâng cấp các dây chuyền tự động hóa công nghiệp, tự động hóa tòa nhà, điều khiển, quản lý, giám sát BMS, HVAC, BTS, điều khiển bơm công nghiệp, xử lý nước thải,...

Bảng thông số các dòng

Mã sản phẩm	Kích thước hiển thị	Phần Cứng	Truyền thông	Phần mềm lập trình
SE-070QC-1	7 inch Độ phân giải 800x480 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 64MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1(RS232), Cổng download USB	SKTOOL 7.1
SE-070QC-2	7 inch Độ phân giải 800x480 pixel	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 64MB RAM DDR3. CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz.	Truyền thông nối tiếp COM1(RS485), Cổng download USB	SKTOOL 7.1



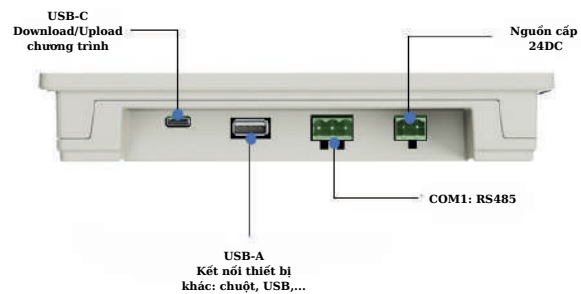
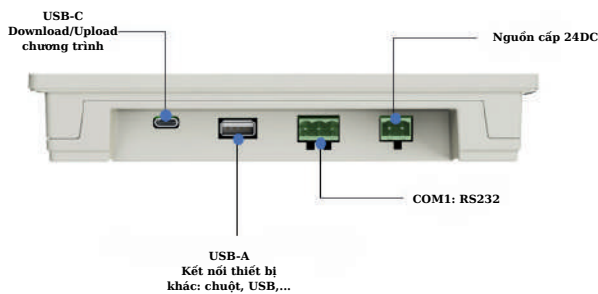
Thông số kỹ thuật

1. Hiệu suất Tối ưu:

- Sử dụng hệ điều hành Linux độc đáo, mang lại sự ổn định và tin cậy cao, đảm bảo hiệu suất đỉnh cao.
- Trang bị Bộ xử lý Cortex A7 công nghiệp hiệu suất 1GHz lõi kép, đảm bảo khả năng xử lý mạnh mẽ.
- Dung lượng bộ nhớ 128MB/4GB FLASH + 128/256 MB DDR3, hỗ trợ lưu trữ linh hoạt với đĩa U bên ngoài.

2. Nhiều giao diện:

- Hỗ trợ nhiều loại kết nối như RS232/422/485 mang lại sự linh hoạt trong tích hợp hệ thống.
- Khả năng nạp chương trình thông qua USB và Ethernet, cập nhật cấu hình thuận tiện qua USB.



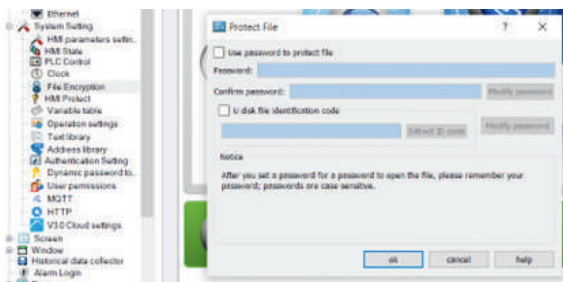
3. Module chức năng đa dạng:

- Hỗ trợ nhiều nhóm công thức và màn hình, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng.
- Tính năng thu nhập và cảnh báo dữ liệu.
- Hỗ trợ viết Macro trên nền tảng ngôn ngữ C, tối ưu hóa tích hợp và linh hoạt hóa quá trình làm việc.
- Kết nối mượt mà với hơn 300 loại PLC và hỗ trợ trên 50 ngôn ngữ, đảm bảo sự tương thích và đa dạng.

```
#include "MacroInit.h"
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#include <string.h>

char readBuf[1024] = {0};
char writeBuf[1024] = {0};
int readlen = 0;
int writelen = 0;
int errorNumber = 0;

unsigned short CalcCRC(unsigned char *chData, unsigned short uNo)
{
    unsigned short CRC=0xffff;
    int i,j;
    for (i=0;i<uNo;i++)
    {
        CRC ^= chData[i];
        for (j=0;j<8;j++)
        {
            if (CRC & 1)
            {
                CRC = (CRC >> 1) ^ 0x10000;
            }
            else
            {
                CRC = CRC >> 1;
            }
        }
    }
    return CRC;
}
```



4. Hệ thống bảo mật chất lượng cao:

- Bảo mật file chương trình HMI, đảm bảo an toàn dữ liệu.
- Hỗ trợ nhiều cấp độ bảo vệ, tạo ra môi trường làm việc an toàn và đáng tin cậy.
- Quản lý mật khẩu theo thời gian hoạt động, tăng cường bảo mật dữ liệu.

5. Dải Màu sắc đa dạng:

Màn hình hiển thị màu sắc trung thực với hơn 65.000 màu, mang lại trải nghiệm thị giác tuyệt vời.



MODULE S



Mô tả sản phẩm

Module mở rộng dòng S là giải pháp mở rộng tối ưu tín hiệu dành cho PLC Samkoon dòng FAS, mang đến sự hoạt động và khả năng mở rộng mạnh mẽ cho hệ thống điều khiển công nghiệp.

Với thiết kế gắn bên hông nhỏ gọn, module này dễ dàng tích hợp mà không cần sử dụng nhiều không gian, giúp tối ưu hóa hiệu quả vận hành

Tính năng sản phẩm

- Mở Rộng Tín Hiệu : Hỗ trợ mở rộng tín hiệu vào/ra số, tín hiệu vào/ra analog, và tín hiệu từ các loại cảm biến như cảm biến nhiệt độ loại Pt100 cùng với cặp nhiệt điện Thermocouple (Can K, Can T),...
- Tích Hợp Hoàn Hảo: Được thiết kế để mở rộng tín hiệu một cách dễ dàng, Module dòng S giúp bạn nâng cấp hệ thống mà không cần thay đổi cấu trúc ban đầu, đảm bảo đường nối trong công việc thu thập và điều khiển tín hiệu.
- Độ Chính xác Cao: Khả năng xử lý tín hiệu nhanh, chính xác của module dòng S tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Quy ước đặt tên thiết bị

S - **E** **8X** **8T** - **C**
(1) (2) (3) (4) (5)

(1) S: Module mở rộng dòng S

(4) 8T: 8 ngõ ra số

2AO: 2 ngõ ra số

(5) C: có cổng giao tiếp CAN

M: chỉ sử dụng như máy chủ,

không sử dụng làm module mở rộng

Mặc định: Hỗ trợ truyền thông RS485

(2) Mặc định: Hỗ trợ đọc/ phát xung tốc độ cao (4 kênh)

E: Không hỗ trợ đọc/ phát xung tốc độ cao (4 kênh)

(3) 8X : 8 ngõ vào số

4TC: 4 kênh đọc nhiệt độ dạng cặp nhiệt điện (Thermocouple)

4PT: 4 kênh đọc nhiệt độ dạng Pt100

4AI: 4 kênh đọc tín hiệu Analog



Bảng thông số Digital Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Nguồn cấp	Ngõ vào số	Kiểu ngõ vào	Đọc xung tốc độ cao	Ngõ ra số	Kiểu ngõ ra	Phát xung tốc độ cao
S-E16X-C	30X97X72	DC 24V ± 20%	16	DC24V Sink/Source	Không	Không	Không	Không
S-16T	30X97X72	DC 24V ± 20%	Không	Không	Không	16	Transistor NPN	4 kênh 200kHz (CPU Mode)
S-E16T	30X97X72	DC 24V ± 20%	Không	Không	Không	16	Transistor NPN	Không
S-E16T-C	30X97X72	DC 24V ± 20%	Không	Không	Không	16	Transistor NPN	Không
S-8X8T	30X97X72	DC 24V ± 20%	8	DC24V Sink/Source	2 kênh đơn 200kHz (X0, X2) 2 kênh đơn 20kHz (X1, X2) (CPU Mode)	8	Transistor NPN	4 kênh 200kHz (CPU Mode)
S-8X8T-C	30X97X72	DC 24V ± 20%	8	DC24V Sink/Source	2 kênh đơn 200kHz (X0, X2) 2 kênh đơn 20kHz (X1, X2) (CPU Mode)	8	Transistor NPN	4 kênh 200kHz (CPU Mode)
S-E8X8T-C	30X97X72	DC 24V ± 20%	8	DC24V Sink/Source	Không	8	Transistor NPN	Không

Bảng thông số Analogue Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Nguồn cấp	Ngõ vào analog	Dải đo	Độ phân giải	Ngõ ra Analogue	Dải đo	Độ phân giải
S-E4AI2AO	30x97x72	DC 24V ± 20%	4	0~5V 0~10V 4~20mA	16 bit	2	0~5V 0~10V 4~20mA	12 bit

Bảng thông số Tempurature Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Nguồn cấp	Ngõ vào đọc nhiệt	Kiểu ngõ vào	Độ phân giải	Ngõ ra số	Kiểu ngõ ra
S-E4TC4T	30x97x72	DC 24V ± 20%	4	can nhiệt K (-50~500°C) can nhiệt T (-260~400°C)	16 bit	4	Transistor NPN
S-E4PT4T	30x97x72	DC 24V ± 20%	4	Pt100 (-200~850°C)	16 bit	4	Transistor NPN



MODULE F



Mô tả sản phẩm

Plugin mở rộng dòng F là giải pháp lý tưởng dành riêng cho PLC SamKoon dòng FAS, thiết kế nhỏ gọn và gắn trên mặt PLC giúp tiết kiệm không gian mà vẫn đảm bảo tính năng mở rộng tối ưu cho hệ thống điều khiển công nghiệp.

Với plugin mở rộng dòng F, bạn sẽ có một giải pháp tiện ích và hiệu quả cho việc quản lý tín hiệu trong môi trường công nghiệp, giúp cải thiện khả năng điều khiển và giám sát, đồng thời tăng cường độ tin cậy cho hệ thống của bạn.

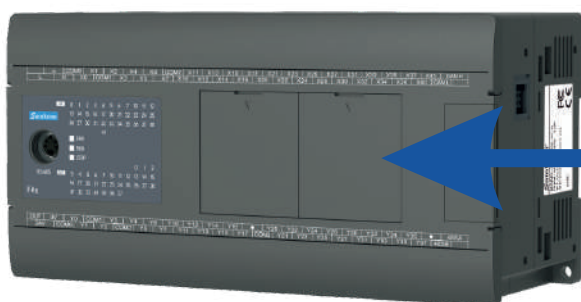
Quy ước đặt tên thiết bị

F - 2AI 1AO
(1) (2) (3)

- (1) S: Plugin mở rộng dòng F
- (2) 8X : 8 ngõ vào số
4TC: 4 kênh đọc nhiệt độ dạng cặp nhiệt điện
2AI: 4 kênh đọc tín hiệu Analog
- (3) 8T : 8 ngõ ra số
2AO: 2 ngõ ra số

Tính năng sản phẩm

- Mở rộng Tín hiệu Đa dạng : Plugin hỗ trợ mở rộng tín hiệu vào/ra số và tín hiệu vào/ra analog, đồng thời có khả năng thu thập dữ liệu từ các loại cảm biến nhiệt độ Pt100 và cặp nhiệt điện Thermocouple (Can K, Can T), đáp ứng mọi yêu cầu trong quá trình điều khiển và giám sát.
- Thiết kế Tiện lợi : Với kích thước nhỏ gọn, plugin gắn trên mặt PLC không chỉ tiết kiệm diện tích lắp đặt mà vẫn dễ dàng tích hợp vào hệ thống hiện có, giúp nâng cấp mà không cần thay đổi cấu trúc ban đầu.
- Độ Chính xác Cao : Plugin đảm bảo khả năng mở rộng chính xác tín hiệu, tối ưu hóa quá trình thu thập dữ liệu và điều khiển, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc của hệ thống.



Bảng thông số Digital Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Ngõ vào số	Kiểu ngõ vào	Ngõ ra số	Kiểu ngõ ra
F-4X4T	39X46X33	4	DC24V Sink/Source	4	Transistor NPN
F-8X	39X46X33	8	DC24V Sink/Source	Không	Không
F-8T	39X46X33	Không	Không	8	Transistor NPN

Bảng thông số Analogue Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Ngõ vào analog	Dải đo	Độ phân giải	Ngõ ra Analogue	Dải đo	Độ phân giải
F-2AI1AO	39X46X33	2	0~5V 0~10V 4~20mA	16 bit	2	0~5V 0~10V 4~20mA	12 bit
F-4AI	39X46X33	4	0~5V 0~10V 4~20mA	16 bit	Không	Không	Không
F-2AO	39X46X33	Không	Không	Không	2	0~5V 0~10V 4~20mA	12 bit

Bảng thông số Temperature Module

Mã sản phẩm	Kích thước (mm)	Ngõ vào đọc nhiệt	Kiểu ngõ vào	Độ phân giải
F-4TC	39X46X33	4	can nhiệt K (-50~500°C) can nhiệt T (-260~400°C)	16 bit
F-4PT	39X46X33	4	can nhiệt K (-50~500°C) can nhiệt T (-260~400°C)	16 bit



HMI GT-SERIES



Mô tả sản phẩm

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và tối ưu hóa không gian lắp đặt, Samkoon tự hào giới thiệu dòng sản phẩm mới: Màn hình HMI GT SERIES. Sản phẩm này đã được phát triển sau nhiều năm nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng. Điểm đặc biệt của dòng sản phẩm này là sự tích hợp hoàn hảo giữa màn hình HMI và PLC, mang lại sự thuận tiện và hiệu quả cao cho quá trình điều khiển và giám sát hệ thống.

Ứng dụng

Công nghiệp sản xuất, chế tạo máy, nâng cấp hệ thống và máy móc tự động, sản xuất, nâng cấp các dây chuyền tự động hóa công nghiệp, tự động hóa tòa nhà, điều khiển, quản lý, giám sát BMS, HVAC, BTS, điều khiển bơm công nghiệp, xử lý nước thải,...

Bảng thông số các dòng

Thông số	GT - 043 - 16MT	GT-070-32MT-G
Kích thước sản phẩm (mm)	147x90x40	204x148x45
Kích thước lỗ lắp (mm)	141x84	192x138
Trọng lượng (g)	286	700
Kích thước hiển thị	4.3 inch Độ phân giải 480x272 pixel	7.0 inch Độ phân giải 1024x600 pixel
Phần cứng	Bộ nhớ: 128MB FLASH + 128MB RAM DDR3 CPU: Cortex A7 lõi kép 1GHz	
Tích hợp	Tích hợp 8 đầu vào Digital, 8 đầu ra Transistor (hỗ trợ 4 đầu ra xung tốc độ cao 200kHz mỗi kênh) Hỗ trợ Plugin mở rộng Analog, Plugin input và output.	Tích hợp 16 đầu vào Digital, 16 đầu ra Transistor (hỗ trợ 4 đầu ra xung tốc độ cao 200kHz mỗi kênh) Hỗ trợ Plugin mở rộng Analog, Plugin input và output.
Truyền thông	Cổng download USB, Truyền thông nối tiếp RS485	Cổng download USB Cổng Ethernet Truyền thông nối tiếp RS485
Phần mềm lập trình HMI	SKTOOL 7.1	
Phần mềm lập trình PLC	Samsoar2022	



Thông số kỹ thuật

1. Cấu trúc nhỏ gọn, tiết kiệm không gian:

Để đạt được chức năng tương tự, trước đây chúng ta cần có một PLC + 1 HMI, nhưng bây giờ chỉ cần một thiết bị HMI tích hợp PLC.



2. Sự kết hợp chức năng của HMI và PLC mang lại trải nghiệm hoàn toàn mới:

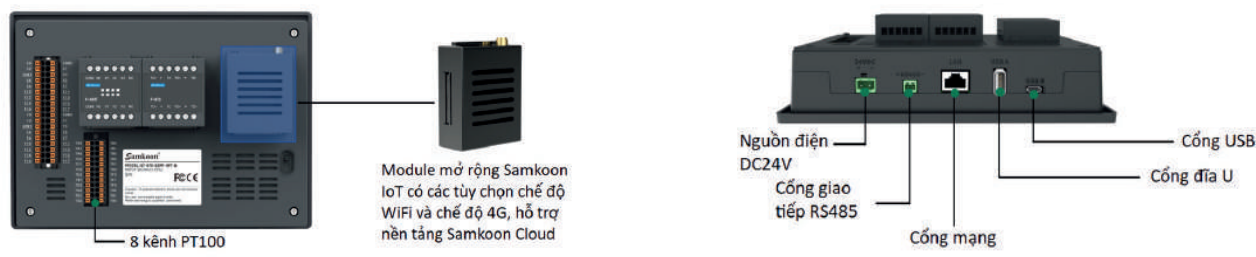
- Đầu ra Transistor.
- Lập trình bằng ngôn ngữ Ladder, SFC, FBD, C
- Tối đa 4 kênh tốc độ cao, hỗ trợ tối đa 4 kênh đầu ra xung tốc độ cao 200kHz.
- Có thể mở rộng Plug-in lên tới 8 đầu vào nhiệt độ.



Mặt sau hỗ trợ 2 Module mở rộng Plug-in nhỏ, có thể kết hợp với các module Digital Input/Output, Module Analog và Module nhiệt độ.

3. Cổng truyền thông phong phú và khả năng giao tiếp vượt trội:

- Hỗ trợ nhiều giao thức truyền thông: RS485, Ethernet, WiFi, 4G,...
- Hỗ trợ Download/ Upload bằng USB,...



Quy ước đặt tên thiết bị

GT - 070 - 26 MR - 1TC - 1AI - G
① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦

① GT: Dòng sản phẩm All-in-one

④ MR: Đầu ra Relay
MT: Đầu ra Transistor

② 043: Kích thước màn hình 4.3 inch
070: Kích thước màn hình 7 inch

⑤ TC: Có khả năng đọc cảm biến nhiệt độ

③ 16: 16 Input/Output
30: 30 Input/Output
32: 32 Input/Output

⑥ AI: Có khả năng đọc đầu vào Analog

⑦ G: Có khả năng kết nối với module IoT

DRIVER Y7S



Mô tả sản phẩm

Driver Servo Y7S là sự kết hợp tinh tế giữa hiệu suất và tiện ích. Với công nghệ EtherCAT tiên tiến, kết nối Bluetooth không dây, Y7S không chỉ đơn thuần là một bản nâng cấp - đó là sự đột phá đầy sáng tạo. Tính năng bảo vệ đa chiều đặc sắc - từ điện áp, quá tải, moment đến nhiệt độ - đảm bảo cho hệ thống của bạn hoạt động an toàn và ổn định.

Ứng dụng

Với nhiều cải tiến kỹ thuật mới, Driver Servo Y7S có thể đáp ứng hầu hết cho các ngành nghề: Máy CNC, Máy Laser, Máy cắt bao bì, Máy phân loại sản phẩm, Máy ép viên, Máy đóng gói, Máy chiết rót, Băng tải, Cánh tay Robot,...

Thông số kỹ thuật

- Phản hồi nhanh (3.5Khz), truyền thông EtherCat tốc độ cực nhanh, khoảng cách tối đa giữa từng cặp lên tới 100m, tốc độ truyền thông siêu nhanh lên tới 100Mbps.
- Tích hợp thuật toán điều khiển tiên tiến giúp triệt tiêu 6 nhóm rung động ở các tần số khác nhau góp phần hạn chế tối đa sự sai lệch, hao mòn của máy móc
- Tính năng bảo vệ moment, giúp bảo vệ người dùng và máy móc nhanh nhất khi có sự cố xảy ra bằng cách ngắt mạch phần cứng trực tiếp.
- Tính năng bảo vệ theo nhiệt độ, Driver mở rộng thêm cổng đọc nhiệt độ được kết nối với cảm biến.
- Chức năng bảo vệ phanh, cổng encoder thứ hai, cổng đọc nhiệt độ,...
- Thiết kế tản nhiệt thông minh, cách ly với nguồn giúp tránh bụi và độ ẩm.



Thông Số Chung

AC 380V

Sản phẩm			Thông số									
HN-Y7E□***A-S			100	150	200	300	500	600	750	111	151	221
Công suất động cơ lớn nhất (kW)			1.0	1.5	2.0	3.0	5.0	6.0	7.5	11	15	22
Dòng điện ngõ ra/Dòng điện ngõ ra cực đại (A)			4.7/16.9	5.4/17	8.4/24	11.9/31	16.5/44	20.8/52	25.7/65	28.1/70	37.2/88	52/105
Mạch chính	Điện áp nguồn cấp (V)		Nguồn điện xoay chiều 3 pha 330-440V, 50/60Hz									
	Dòng điện (A)		2.9	4.3	5.8	8.6	14.5	17.4	21.7	23.4	29.6	43.4
Nguồn điều khiển			Dùng chung với nguồn mạch chính				Nguồn điện xoay chiều 330-440V, 50/60Hz					
Điện trở phanh	Tích hợp sẵn	Điện trở (Ω)	50	50	50	40	25	20	20	-	-	-
		Công suất (W)	80	80	100	100	100	100	100	-	-	-
	Điện trở lắp đặt bên ngoài(Ω)		40	40	40	35	25	20	20	15	10	10
Lớp quá áp			III									

AC 220V



Sản phẩm			Thông số				
HN-Y7E□***A-S			040	075	100	150	200
Công suất động cơ lớn nhất (kW)			0.4	0.75	1.0	1.5	2.0
Dòng điện ngõ ra/Dòng điện ngõ ra cực đại (A)			2.8/9.3	5.5/16.9	7.6/17	11.6/28	15.6/39
Mạch chính	Điện áp nguồn cấp (V)		Nguồn điện xoay chiều 1 pha 200-240V, 50/60Hz		Nguồn điện xoay chiều 3 pha AC200-240V, 50/60Hz		
	Dòng điện (A)		2.5	4.1	5.7	7.3	10
Nguồn điều khiển			Dùng chung với nguồn mạch chính				
Điện trở phanh	Tích hợp sẵn	Điện trở (Ω)	-	50	50	50	20
		Công suất (W)	-	40	80	100	100
	Điện trở lắp đặt bên ngoài(Ω)		40	40	35	20	20
Lớp quá áp			III				

DRIVER X5



Mô tả sản phẩm

Driver Servo X5 của Hechuan là giải pháp hoàn hảo cho các ứng dụng tự động hóa và điều khiển chính xác. Với thiết kế nhỏ gọn và tích hợp công nghệ tiên tiến, driver servo X5 mang lại hiệu suất vượt trội và đa dạng tính năng. Sản phẩm này đáp ứng được nhu cầu khắt khe của các hệ thống hiện đại, giúp tối ưu hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Ứng dụng

Driver X5E được thiết kế nhỏ gọn, phù hợp với các ứng dụng phổ thông. Thường sử dụng với các ngành nghề: Sản xuất pin Lithium, Phân loại tấm bán dẫn Silicon, Sản xuất linh kiện ô tô, Máy chiết rót, Máy cắt bao bì, Băng tải...

Thông số kỹ thuật

- Màn hình LCD: Thiết kế nhỏ gọn và thẩm mỹ công nghiệp.
- Bảo vệ điện từ: Đáng tin cậy với các chức năng bảo vệ ổ đĩa toàn diện, bao gồm quá điện áp, dưới điện áp, quá dòng, quá tải, và bảo vệ bay.
- Chế độ điều khiển vị trí hoàn chỉnh: Công nghệ điều chỉnh mức tăng thời gian thực, đảm bảo tính dễ sử dụng cao.
- Hỗ trợ động cơ chính xác cao: Tương thích với động cơ 17bit và 20bit, mang lại hiệu suất ổn định và đáng tin cậy, phù hợp cho các ứng dụng công nghiệp OEM.
- Kết nối đa dạng: Hỗ trợ giao thức CANOpen và ModbusRTU, đáp ứng các nhu cầu kết nối trong môi trường công nghiệp.



Thông Số Chung

AC 220V

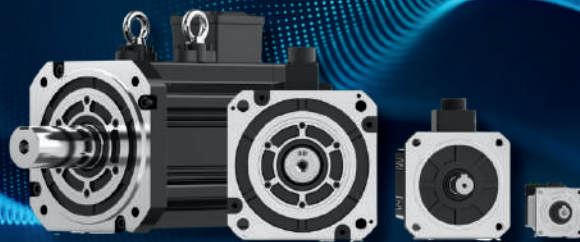
Sản phẩm		Thông số							
Models SV-X5E□***A-A0-00		010	020	040	075	100	150	200	250
Công suất (W)		100	200	400	750	1000	1500	2000	2500
Dòng điện định mức (Ams)		1.2	2	3	4.5	6	10	12.5	15.6
Dòng điện tối đa (Ams)		3.6	6	9	13.5	18	30	37.5	37.5
Nguồn điều khiển		1 pha 200~240VAC 50~60Hz					3 pha 200~240VAC 50~60Hz		
Điện trở hãm tiêu chuẩn	Điện trở (Ω)	-	-	-	-	-	40	40	40
	Công suất (W)	-	-	-	-	-	100	100	100
Điện trở hãm ngoài	Điện trở (Ω)	≥45	≥45	≥45	≥40	≥40	≥30	≥30	≥30

AC 380V

Sản phẩm		Thông số			
Models SV-X5E□***A-A0-00		200	300	500	750
Công suất (W)		2000	3000	5000	7500
Dòng điện định mức (Ams)		9	12	17	26
Dòng điện tối đa (Ams)		17	24	42.5	65
Nguồn điều khiển		3 pha 323~440V 50~60Hz			
Điện trở hãm tiêu chuẩn	Điện trở (Ω)	50	50	35	35
	Công suất (W)	80	80	100	100
Điện trở hãm ngoài	Điện trở (Ω)	45	40	35	25



MOTOR SERVO X2 SERIES



Mô tả sản phẩm

Motor Servo X2 Series là dòng động cơ công suất nhỏ được hàng HCFA đưa ra thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các cơ cấu máy đơn giản. Với khả năng giữ vị trí linh hoạt và tích hợp phanh thông minh, Servo X2 không chỉ là sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ và an toàn, mà còn là đại diện cho sự đổi mới và sáng tạo của HCFA.

Cho dù bạn đang điều khiển cơ cấu trục Z hay đang tìm giải pháp an toàn cho máy của mình, Servo X2 tự tin khẳng định đáp ứng được mọi yêu cầu của bạn.

Ứng dụng

Servo X2 Series thường được dùng trong các ứng dụng phổ biến như: Máy ép viên, băng tải trung gian, băng tải mở rộng, phân loại sản phẩm, máy đóng gói, máy cắt ngành bao bì, máy dán nhãn, máy chiết rót,...

Thông số kỹ thuật

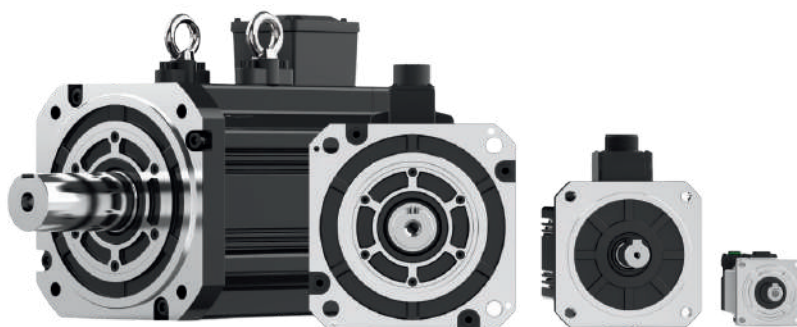
- Dải công suất từ 50W đến 2,3kW, sử dụng điện áp AC220V.
- Encoder độ phân giải cao 20bit (tương đối/tuyệt đối).
- Tốc độ tối đa 6500 RPM.
- Moment tối đa mạnh mẽ, có tích hợp phanh cho các ứng dụng đặc biệt.



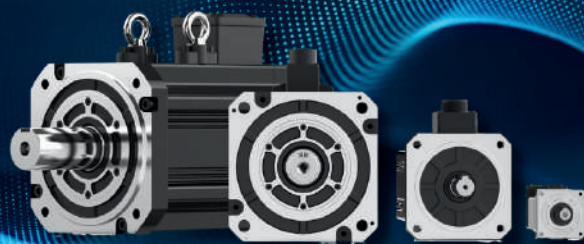
Thông Số Kỹ Thuật Chi Tiết

Mã	Thông số kỹ thuật	100W	200W	400W	600W	750W	900W	1KW	1.2KW	1.5KW		1.8KW	2KW
Tên model		X2 - MA010A	X2 - MA020A	X2 - MA040A	X2 - MA060E	X2 - MA075A	X2 - MA090E	X2 - MA100A	X2 - MA120E	X2 - MA150A	X2 - MA150E	X2 - MA200A	X2 - MA200A
X2 - MA quán tính thấp	Mặt bích	40	60	60	110	80	110	100	110	100	110	110	100
	Monent/Moment cực đại	0.32/1.12	0.64/1.91	1.27/3.82	1.91/5.73	2.39/7.16	2.86/8.6	3.185/9.55	4/12	4.77/14.3	4.77/14.3	5.73/17.2	6.37/19.1
	Lực quán tính không phanh/ Có phanh	0.041/0.042	0.16/0.17	0.28/0.29	3.1/4.2	0.96/1.07	4.5/5.6	2.03/2.35	5.9/7	2.84/3.17	7.3/8.4	8.6/9.7	3.68/4.01
	Tốc độ/ Tốc độ cực đại	3000/6500	3000/6000		3000/5000	3000/6000	3000/5000						
	220V - 20bit	v	v	v	v	v	v	v	v	v	v	v	v

Dòng sản phẩm	X2 - MM quán tính trung bình			X2 - MMS quán tính trung bình, tốc độ cao		
Tên Model	X2 - MM100A	X2 - MM150A	X2 - MM200A	X2 - MM100S	X2 - MM150S	X2 - MM200S
Mặt bích	130	130	130	130	130	130
Moment/ moment cực đại	4.77/14.3	7.16/21.5	9.55/28.6	4.77/14.3	7.16/21.5	9.55/28.6
Lực quán tính không phanh/ Có phanh	6.18/7.4	9.16/10.4	12.1/13.3	9.16/10.4	12.1/13.3	16.85/18.05
Tốc độ/ Tốc độ cực đại	2000/3000			2000/5000		
220V - 20bit encoder	v	v	v	v	v	v



MOTOR SERVO X6 SERIES



Mô tả sản phẩm

Motor Servo X6 Series được xem là một trong những sản phẩm động cơ nổi bật của nhà HCFA, kết tinh của nhiều năm nghiên cứu và sáng tạo. Được tạo ra để đáp ứng những yêu cầu khắt khe của máy móc công suất lớn, Servo X6 Series đưa đến cho bạn trải nghiệm vô cùng tuyệt vời. Với khả năng điều khiển chính xác vị trí, tốc độ và lực căng X6 là một đối tác không thể thiếu giúp máy của bạn hoạt động mạnh mẽ và ổn định trong thời gian dài.

Ứng dụng

Với nhiều cải tiến kỹ thuật mới, Servo X6 Series có thể đáp ứng hầu hết cho các ngành nghề: Máy CNC, Máy Laser, Máy cắt bao bì, Máy phân loại sản phẩm, Máy ép viên, Máy đóng gói, Máy chiết rót, Băng tải, Cánh tay Robot,...

Thông số kỹ thuật

- Dải công suất từ 50W đến 22kW, điện áp AC220V hoặc AC380V.
- Servo X6 Series sử dụng Encoder tuyệt đối, độ phân giải 23bit/20bit.
- Tốc độ tối đa lên tới 6500 RPM.
- Moment tối đa mạnh mẽ, có tích hợp phanh cho các ứng dụng đặc biệt, các ứng dụng tải nặng nhất.
- Đạt tiêu chuẩn IP67, chống bụi chống nước, hoạt động tốt trong môi trường khắc nghiệt



Thông Số Kỹ Thuật Chi Tiết

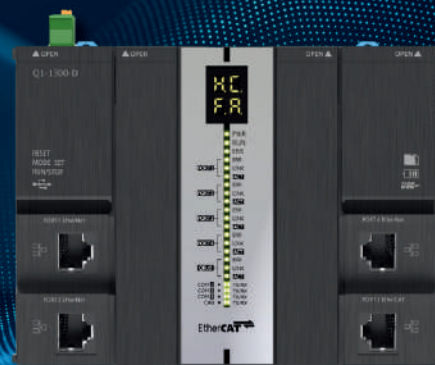
Mã	Thông số kỹ thuật	100W	200W	400W	600W	750W	900W	1KW	1.2KW	1.5KW	1.8KW	2KW	3KW	4KW	5KW
X6 - MA quản tính thấp	Tên model	X6 - MA010A	X6 - MA020A	X6 - MA040A	X6 - MA060E	X6 - MA075A	X6 - MA090E	X6 - MA100A	X6 - MA120E	X6 - MA150A	X6 - MA150E	X6 - MA200A	X6 - MA300K	X6 - MA400K	X6 - MS500K
	Mặt bích	40	60	60	110	80	110	100	110	100	110	100	130	130	130
	Monent/Moment cực đại	0.32/1.12	0.64/1.91	1.27/3.82	1.91/5.73	2.39/7.16	2.86/8.6	3.185/9.55	4/12	4.77/14.3	4.77/14.3	5.73/17.2	6.37/19.1	12.7/38.1	15.9/47.7
	Lực quán tính không phanh/có phanh	0.041/0.042	0.16/0.17	0.28/0.29	3.1/4.2	0.96/1.07	4.5/5.6	2.03/2.35	5.9/7	2.84/3.17	7.3/8.4	8.6/9.7	9.55/28.65	14.7/15.9	20.3/21.5
	Tốc độ/Tốc độ cực đại	3000/6500	3000/6000	3000/6000	3000/5000	3000/6000	3000/5000								
220V/380V		220			220/380			220			220/380			220/380	
Encoder 20bit/23bit		23			20/23			23			23			20/23	

Mã	Thông số kỹ thuật	1KW	1.5KW	2KW	3KW	4KW	5KW	7.5KW	11KW	15KW	22KW
X6 - MM quản tính trung bình	Tên model	X6 - MM100A	X6 - MM150A	X6 - MM200A	X6 - MM300A	X6 - MM400A	X6 - MM500A	X6 - MM750A	X6 - MM11KA	X6 - MM15KA	X6 - MM22KA
	Mặt bích	130			180			220			
	Monent/Moment cực đại	4.77/14.3	7.16/21.5	9.55/28.6	14.3/42.9	19.1/57.3	23.9/71.6	47.8/119.4	70/175	96/239	140/350
	Lực quán tính không phanh/có phanh	6.18/7.4	9.16/10.4	12.1/13.3	43.5/63.2	54.7/68	66.7/80.8	99.3/114.2	251.8/314	327.6/390.7	481.2/543.8
	Tốc độ/Tốc độ cực đại	2000/3000			1500/2000						
220V/380V		220			380						
Encoder 20bit/23bit		20/23			23						

Mã	Thông số kỹ thuật	1KW	1.5KW	2KW
X6 - MMS quản tính trung bình, tốc độ cao	Tên model	X6 - MM100S	X6 - MM150S	X6 - MM200S
	Mặt bích	130		
	Monent/Moment cực đại	4.77/14.31	7.16/21.5	9.55/28.6
	Lực quán tính không phanh/có phanh	9.16/10.4	12.1/13.3	16.85/18.05
	Tốc độ/Tốc độ cực đại	2000/5000		
220V/380V		220/380	220	220
Encoder 20bit/23bit		20/23		



PAC HCQ



Mô tả sản phẩm

PAC HCQ là bộ điều khiển tự động hóa có thể lập trình được do hãng HCFA sản xuất. PAC là sự kết hợp những tinh túy của PLC và PC để tạo nên một nền tảng truyền tải chức năng lớn hơn, độ mở rộng hơn và linh hoạt cao hơn. Với khả năng lập trình linh hoạt, PAC HCQ mang lại trải nghiệm điều khiển chuyển động mượt mà và logic hoạt động vô cùng hiệu quả. Bạn có thể dễ dàng kết nối và điều khiển nhiều thiết bị từ một bộ điều khiển duy nhất, giúp tối ưu hóa quy trình và tiết kiệm không gian. PAC HCQ không chỉ là một bước tiến, mà là một giải pháp điều khiển hiện đại, sẵn sàng đáp ứng những thách thức đa dạng nhất của thế giới công nghiệp ngày nay.

Ứng dụng



Với những tính năng hiện đại và thiết thực, PAC HCQ hiện được sử dụng trong rộng rãi các ngành nghề: Máy CNC, Máy Laser, Máy cắt bao bì, Máy phân loại sản phẩm, Máy ép viên, Máy đóng gói, Máy chiết rót, Băng tải, Cánh tay Robot,...



Thông Số Kỹ Thuật

- Phát triển chương trình ứng dụng với CODESYS V3.5 IDE.
- Hỗ trợ nhiều giao thức truyền thông: EtherCAT, Ethernet I/P, CANopen Chính, Máy chủ OPC UA, Modbus TCP, Modbus RTU, RS232/RS485.
- Soft motion dựa trên điều khiển chuyển động tiêu chuẩn PLC open cung cấp các tính năng điều khiển chuyển động.
- Bộ ghép nối, đầu vào số, đầu ra số, đầu vào analog, đầu ra Analog như đầu vào cảm biến nhiệt độ, bộ đếm tốc độ cao, mô-đun điều khiển động cơ bước cung cấp nhiều tùy chọn mô-đun mở rộng I/O.
- Tất cả các mô-đun IO có thể được sử dụng với các mô-đun của bên thứ ba khác khi được sử dụng với Bộ ghép nối. EtherCAT Remote IO với bộ điều khiển chính EtherCAT có thương hiệu.
- Dung lượng chương trình 16MB; I-space (%I): 128kB; Q-space (%Q): 128kB; M-space (%M): 512kB; lưu chương trình liên tục sau khi mất điện: 800kB; EtherCAT: 100Mbps(100Base-TX), có thể mở tối đa 1Mbit; RS232/RS485; tốc độ truyền thông 115,2k.
- Chu kỳ truyền thông EtherCAT: tối thiểu 1ms (4ms cho nhiều trục).
- Tối đa 32 slave cho máy chủ Can Open. Đầu vào EtherCAT: 5.736 byte, đầu ra: Tối đa 5.736 byte cho RS485.
- 16 DI, 16 DO (NPN) 24V DC có sẵn bên trong dòng Q1.
- Số lượng mô-đun mở rộng bổ sung tùy thuộc vào nguồn điện Q-Bus có sẵn của mô-đun phải được tính toán dựa trên mức tiêu thụ.
- Nguồn điện một chiều 24V, cấp bảo vệ IP20.

BẢNG THÔNG SỐ CÁC DÒNG

Nội dung	HCQ0	HCQ1	HCQ5
Nguồn cấp	DC 24V	DC 24V	100 - 240VAC
Dung lượng chương trình	16MB	16MB	16MB
Phần mềm lập trình	CODESYS	CODESYS	CODESYS
Tiêu chuẩn	IEC60721 - 3	IEC60721 - 3	IEC60721 - 3
Mức độ bảo vệ	IP20	IP20	IP20
Hỗ trợ truyền thông	Ethercat, CanOpen, Modbus TCP/IP, Modbus RTU		
Kiểm soát chuyển động	Nội suy tuyến tính/ tròn xoắn ốc/ Cam điện tử & cắt đuổi/ điều khiển mã CNC G/ điều khiển Robot		
Loại module	CPU	CPU	CPU
Bộ xử lý	A7*2, 650MHz, 1G DDR + 2G EMMC	A7*2, 1.2GHz, 1G DDR+2G EMMC	X86 - CE*4, 2GHz, 4G DDR+64G SSD
Các giao thức hỗ trợ	EtherCAT, CAN Open, Modbus TCP/RTU	EtherCAT, CAN Open, Modbus TCP/RTU, OPC/UA	Modbus, TCP/PTU, OPC UA, CAN Open
Khả năng chịu điện áp	AC1000V giữa các cực của nguồn điện và các cực đầu vào/ đầu ra cũng như các cực bên ngoài và vỏ		
Môi trường sử dụng	Cao nhất là 50°C, ít bụi và khí ăn mòn		
Giới hạn độ cao	2000m		
Kích thước	100*49*71 mm	100.4*132*100 mm	100*187*100 mm

ĐỘNG CƠ GIẢM TỐC MẶT BÍCH VC



Mô tả sản phẩm

Động cơ giảm tốc mặt bích VC là một sản phẩm chất lượng cao, được thiết kế với cấu trúc mặt bích giúp dễ dàng lắp đặt và kết nối với các hệ thống truyền động. Với khả năng giảm tốc hiệu quả, động cơ này giúp tối ưu hóa hiệu suất vận hành, tiết kiệm năng lượng và kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Sản phẩm được chế tạo từ vật liệu bền bỉ, đảm bảo khả năng hoạt động ổn định trong các điều kiện khắc nghiệt, mang lại sự tin cậy cao cho các hệ thống công nghiệp.

Thông số kỹ thuật

- Công suất: 0.2 ~ 7.5KW
- Tỷ số truyền giảm tốc: Từ 1/5 đến 1/38.000
- Đường kính trục ra: phi 18 đến phi 50
- Điện áp định mức: 3 pha 220/380
- Tần số: 50/60Hz
- Chất liệu dây: Dây đồng
- Môi trường làm việc: -10°C ~40°C
- Tùy chọn: Loại có phanh hoặc không phanh
- Kiểu lắp đặt: Mặt bích

Ứng dụng

Động cơ giảm tốc mặt bích VC là giải pháp tối ưu cho các ứng dụng cần truyền động mạnh mẽ và ổn định, đặc biệt trong các ngành công nghiệp yêu cầu tiết kiệm không gian và độ bền cao. Với thiết kế mặt bích, động cơ giảm tốc dễ dàng lắp đặt và kết nối với các hệ thống truyền động khác, giúp giảm thiểu độ rung và tiếng ồn trong quá trình vận hành. Ứng dụng chủ yếu của động cơ này là trong các máy móc tự động hóa, băng tải, thiết bị nâng hạ, và các ứng dụng cần thay đổi tốc độ và mô-men xoắn, mang lại hiệu suất vượt trội và độ tin cậy cao.



ĐỘNG CƠ GIẢM TỐC CHÂN ĐẾ VC



Mô tả sản phẩm

Động cơ giảm tốc chân đế VC mang đến một giải pháp mạnh mẽ và ổn định cho các hệ thống truyền động công nghiệp. Với thiết kế chân đế vững chắc, sản phẩm dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng, giúp tối ưu hóa không gian và tăng cường độ bền cho thiết bị. Được trang bị công nghệ giảm tốc tiên tiến, động cơ VC đảm bảo hiệu suất vượt trội, tiết kiệm năng lượng và gia tăng tuổi thọ hệ thống.

Thông số kỹ thuật

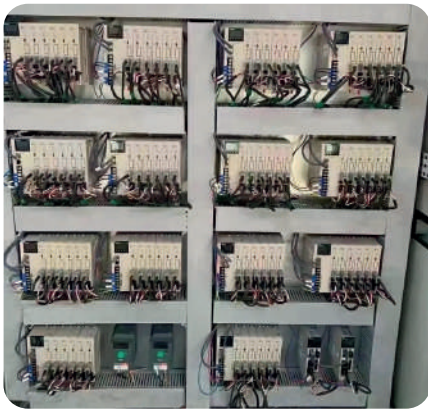
- Công suất: 0.2 ~ 7.5KW
- Tỷ số truyền giảm tốc: Từ 1/5 đến 1/38.000
- Đường kính trục ra: phi 22 đến phi 50
- Điện áp định mức: 3 pha 220/380
- Tần số: 50/60Hz
- Chất liệu dây: Dây đồng
- Môi trường làm việc: -10°C ~40°C
- Tùy chọn: Loại có phanh hoặc không phanh
- Kiểu lắp đặt: Chân đế

Ứng dụng

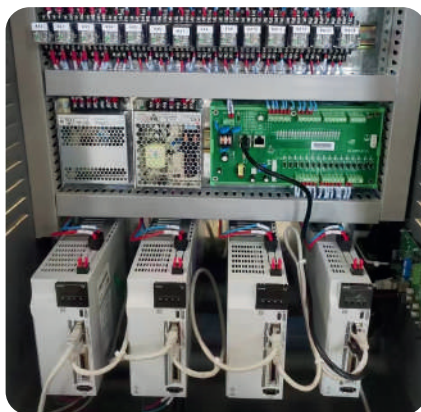
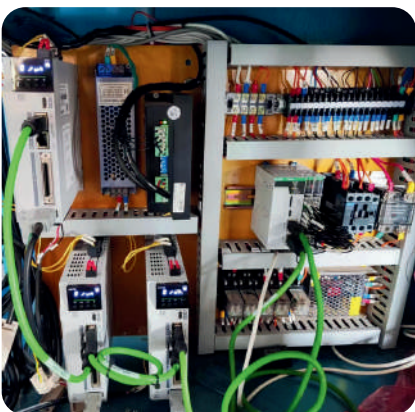
Động cơ giảm tốc chân đế VC được sử dụng trong các ứng dụng như hệ thống băng tải, máy trộn, thiết bị nâng hạ, và các dây chuyền sản xuất tự động. Nhờ khả năng giảm tốc chính xác, động cơ này giúp điều chỉnh tốc độ vận hành, giảm tải cho hệ thống và nâng cao hiệu quả công việc. Các ứng dụng khác bao gồm trong các máy móc chế biến thực phẩm, máy đóng gói, và các thiết bị công nghiệp yêu cầu sự ổn định và độ bền cao trong quá trình hoạt động.



MỘT SỐ DỰ ÁN KỸ THUẬT VÔ CỰC THỰC HIỆN



MỘT SỐ DỰ ÁN KỸ THUẬT VÔ CỰC THỰC HIỆN





Hotline: 098 554 0011

Website: kythuatvc.com

Page: <https://www.facebook.com/Kythuatvc>

Mail: giaiphapkythuatvc@gmail.com

Youtube: <https://www.youtube.com/@kythuatvc>

Add: Trụ sở: Lô B19 Yên Xá - Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội

HCM: 24B Đ. Thới An 04 - P. Thới An - Q12 - TP. HCM

Cần Thơ: Lô B1 Đường Số 1 - KTĐC Trường Lái Chiến
Thắng - P. Phú Thứ - Q. Cái Răng - TP Cần Thơ